

Ngày 30/09/2025	10,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-2.8%	-10.7%

	Q3/25	
ROE	27.7%	+/- YoY ▲ 16.0%

	Q3/25		
DT thuần	4,627	QoQ ▲ 2,953 ▲ 176%	YoY ▲ 3,396 ▲ 276%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	7,950	YoY ▲ 3,176 ▲ 66.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	264	QoQ ▲ 166 ▲ 168%	YoY ▲ 275 ▲ 2416%
		tỷ VNĐ	

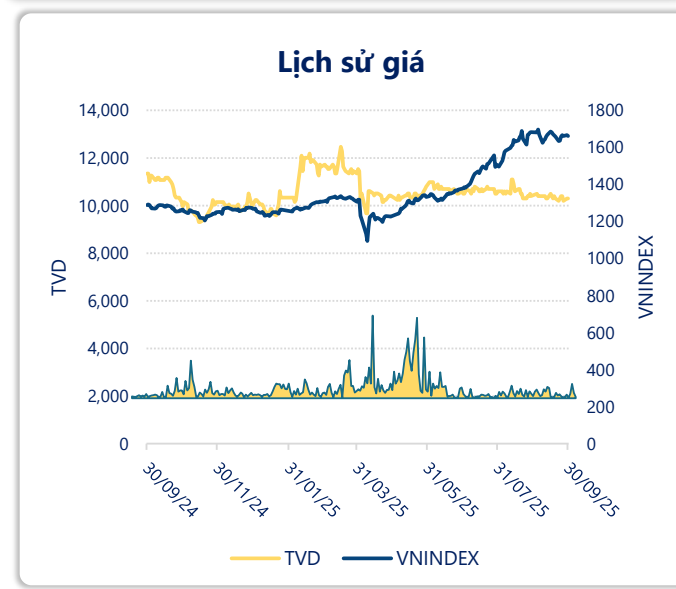
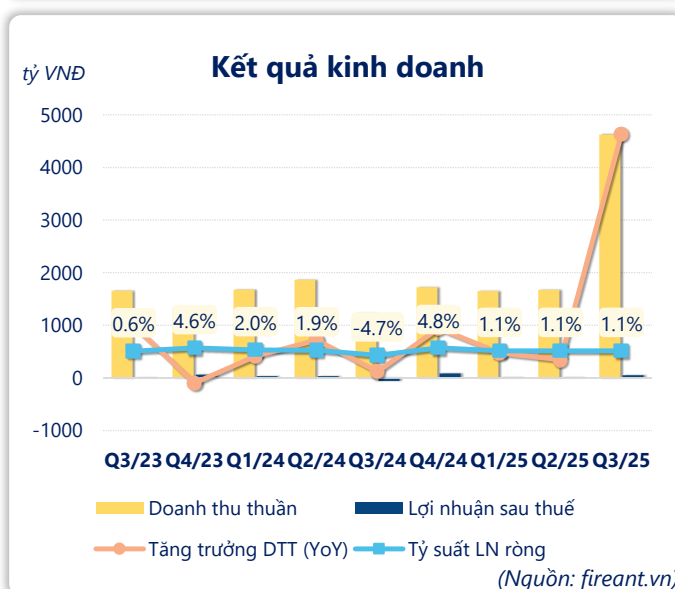
	9T 2025	
LN gộp	455	YoY ▲ 249 ▲ 121%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	60.5	QoQ ▲ 35.8 ▲ 145%	YoY ▲ 132 ▲ 185%
		tỷ VNĐ	

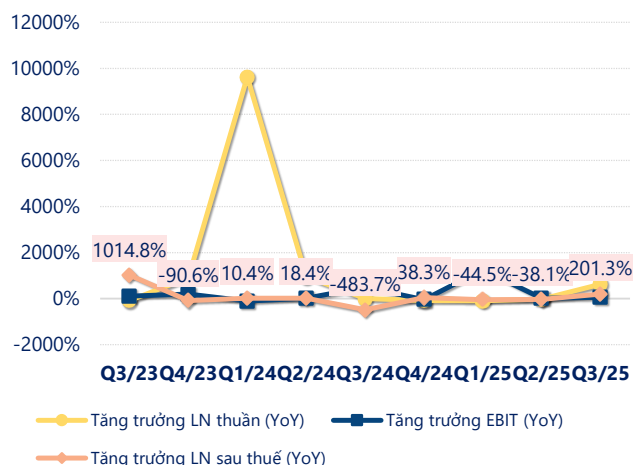
	9T 2025	
LN thuần	108	YoY ▲ 94.3 ▲ 689%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	50.8	QoQ ▲ 32.4 ▲ 176%	YoY ▲ 108 ▲ 189%
		tỷ VNĐ	

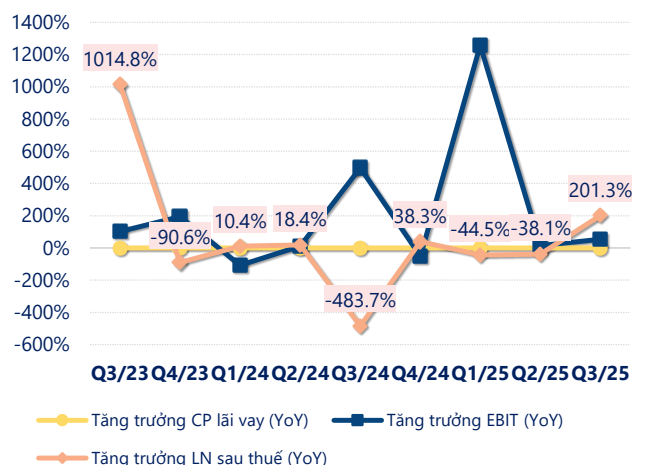
	9T 2025	
LN sau thuế	87.4	YoY ▲ 75.5 ▲ 636%
		tỷ VNĐ



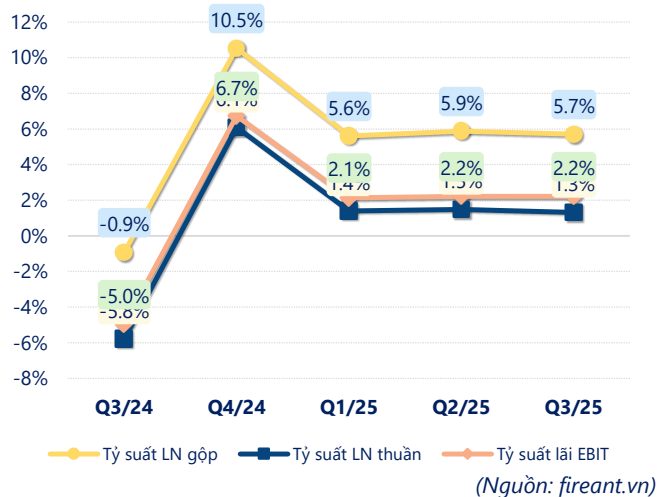
Tăng trưởng lợi nhuận



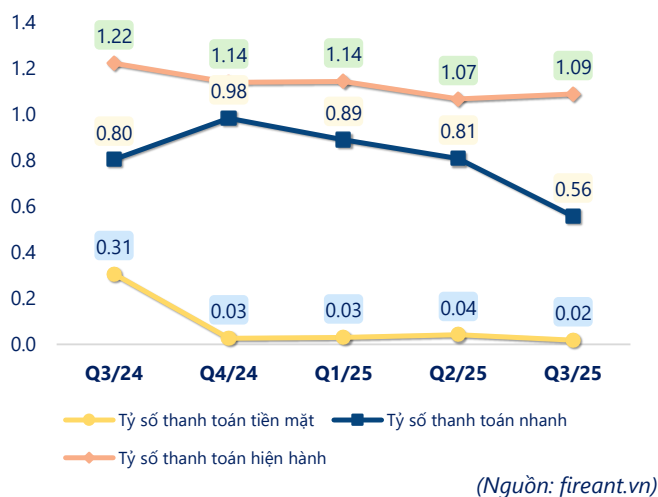
Tăng trưởng chi phí



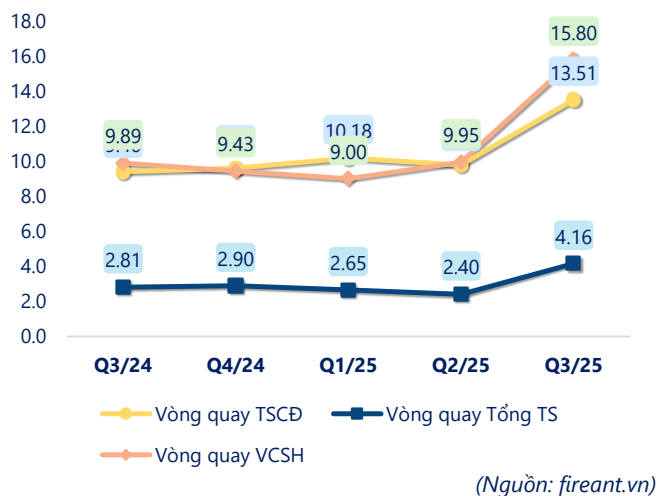
Tỷ suất lợi nhuận



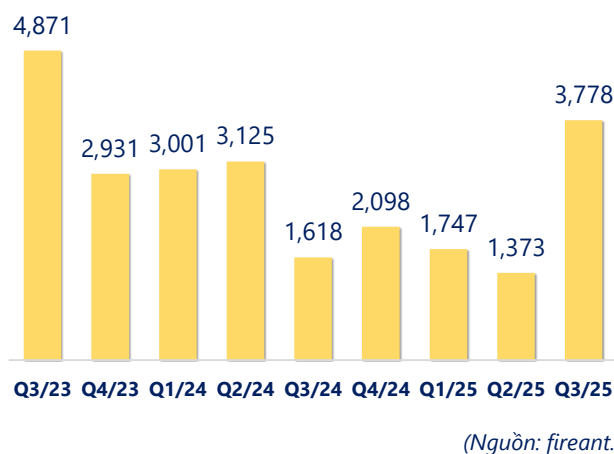
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,627	1,231	276%	7,950	4,774	66.5%
Giá vốn hàng bán	4,363	1,242	251%	7,495	4,568	64.1%
Lợi nhuận gộp	264	-11.4	2416%	455	206	121%
Doanh thu HĐTC	1.36	0.43	217%	2.27	1.25	81.2%
Chi phí TC	37.9	10.2	272%	63.4	32.2	97.2%
Chi phí lãi vay	37.9	10.2	272%	63.4	32.2	97.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.0	2.77	296%	18.9	10.5	79.3%
Chi phí QLDN	156	47.4	229%	267	151	76.9%
LN thuần từ HĐKD	60.5	-71.4	185%	108	13.7	689%
Lợi nhuận khác	4.42	0.03	14634%	3.67	1.76	108%
LN trước thuế	65.0	-71.3	191%	112	15.5	623%
Lợi nhuận sau thuế	50.8	-57.3	189%	87.4	11.9	636%
LNST của CĐ cty mẹ	50.8	-57.3	189%	87.4	11.9	636%

(Nguồn: fireant.vn)

